

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN A  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số: 65/2021/ST-HNGĐ  
Ngày 12 tháng 8 năm 2021  
“ V/v Yêu cầu ly hôn ”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A – TỈNH NGHỆ AN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Lệ Hằng

*Hội thẩm nhân dân:* Bà Đặng Thị Thủy và bà Phạm Thị Thúy Hằng

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Xuân Toàn– Kiểm sát viên.

Ngày 12/8/2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 18/2021/TLST – HNGĐ ngày 09/04/2021 về việc “Yêu cầu ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2021/QĐXXST – HNGĐ ngày 26/7/2021 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Thúy H– Sinh năm: 1992

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện A, tỉnh Nghệ An.– Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

**2. Bị đơn:** Anh Lê Văn H– Sinh năm: 1990

Nơi cư trú: Thôn 6, xã Đ, huyện A, tỉnh Nghệ An - Vắng mặt không có lý do.

**3. Người làm chứng:** Ông Lê Văn M- sinh năm 1965

Trú tại: Thôn 06, xã Đ, huyện A, tỉnh Nghệ An– Vắng mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

- *Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thúy H vắng mặt, nhưng trong đơn khởi kiện đề ngày 16/12/2020 và tại bản tự khai cũng như biên bản lấy lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị Thúy H trình bày:*

Chị Nguyễn Thị Thúy H và anh Lê Văn H kết hôn vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện A, tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn thì vợ chồng chị H về sinh sống với bố mẹ anh H tại thôn 06, xã Đ,

huyện A, tỉnh Nghệ An. Cuộc sống vợ chồng lúc đầu cũng hạnh phúc nhưng sau này thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách thay đổi ngày càng không hợp nhau nên thường xảy ra cãi cọ, không có tiếng nói chung. Vì vậy, đến đầu năm 2018 vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ đó cho đến nay. Hiện tại vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn.

Về con chung: Không có con.

Về tài sản chung và nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn là anh Lê Văn H vắng mặt nên không có ý kiến.

- Tại phiên tòa hôm nay người làm chứng là ông Lê Văn M vắng mặt nhưng trong quá trình giải quyết vụ án ông Lê Văn M trình bày:

Anh Lê Văn H là con trai của ông M, còn chị H là con dâu. Anh H và chị H kết hôn vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện A, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn vợ chồng anh H và chị H sống cùng với vợ chồng ông M tại thôn 6, xã Đ, huyện A, tỉnh Nghệ An. Trong quá trình chung sống thì vợ chồng anh H chị H thường xuyên cãi nhau, do tính cách vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Nên đến khoảng đầu năm 2018 thì vợ chồng sống ly thân với nhau, chị H về nhà cha mẹ đẻ sinh sống, còn anh H sống với vợ chồng ông M tại thôn 6, xã Đ, huyện A, tỉnh Nghệ An được vài tháng thì đi vào Nam làm ăn, trước khi đi anh H chỉ nói đi miền nam làm ăn chứ không nói rõ địa chỉ cụ thể. Từ khi anh H đi làm ăn đến nay anh H thỉnh thoảng có về thăm nhà và thường xuyên liên lạc qua điện thoại với ông M. Khi Tòa án gửi các văn bản tố tụng và các tài liệu chứng cứ cho anh H về việc chị H yêu cầu ly hôn thì ông M đã nhận và gọi điện báo cho anh H biết. Anh H nói, vợ chồng không còn tình cảm thì ly hôn vì vợ chồng đã ly thân đã lâu nhưng do làm ăn xa không về giải quyết được nên đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh H.

Về con chung: Không có con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại phiên Tòa đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện A phát biểu ý kiến về vụ án và về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng trình tự tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt nên HĐXX xét xử vụ án vắng mặt các đương sự là có căn cứ. Nhìn chung vụ án đã được thụ lý, điều tra và xét xử đúng trình tự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Luật hôn nhân gia đình; Điểm a, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 điều 228; điều 238; khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị Thúy H được ly hôn với anh Lê Văn H.

Về con chung: Không có; Về tài sản chung và nợ: Không có, không yêu cầu nên không xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thúy H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

*[1] Về thủ tục tố tụng:* Đây là vụ án “Yêu cầu ly hôn” có bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xã Đ, huyện A, tỉnh Nghệ An. Nên Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An thụ lý và giải quyết vụ án là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Lê Văn H không có mặt tại địa phương, Tòa án đã giao các văn bản tố tụng và các tài liệu chứng cứ liên quan đến yêu cầu ly hôn giữa chị H và anh H cho ông Lê Văn M là bố đẻ của anh H nhận và ông M đã báo lại cho anh H biết nhưng anh H vẫn không đến Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An để giải quyết theo yêu cầu của Tòa án. Mặc dù anh H đã biết Tòa án đang giải quyết ly hôn theo yêu cầu của chị H, nhưng anh H không về, không cung cấp địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của mình cho chị H và cho Tòa án biết. Tại phiên Tòa hôm nay mặc dù đã được Tòa án triệu tập lần thứ 2 nhưng anh H vẫn cố tình vắng mặt. Đối với chị H đã có đơn xin vắng mặt nên Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An đưa vụ án ra xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự là có căn cứ.

*[2] Về nội dung vụ án:* Chị Nguyễn Thị Thúy H và anh Lê Văn H kết hôn với nhau vào năm 2015 trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện A, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

Sau khi kết hôn thì chị H và anh H sống với nhau được vài năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Vì vậy, thường xuyên phát sinh tranh cãi, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng và đã sống ly thân từ đầu năm 2018 cho đến nay. Hiện tại tình cảm không còn nên chị H đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho vợ chồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh H không có mặt tại địa phương, mặc dù anh H đã biết Tòa án đang giải quyết ly hôn theo yêu cầu của chị H. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và các tài liệu cho anh H nhưng anh H vẫn không về Tòa án để giải quyết. Thông qua ông Lê Văn M là bố đẻ của anh H thì anh H đồng ý ly hôn với chị H và đề nghị Tòa án xử vắng mặt anh H.

Việc anh H không về để giải quyết vụ án theo giấy triệu tập của Tòa án và không cung cấp địa chỉ nơi cư trú và làm việc của mình là nhằm gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án và cố tình che giấu địa chỉ nên Tòa án xét xử vụ án theo thủ tục chung do Bộ luật tố tụng dân sự quy định.

Xét thấy mục đích của hôn nhân vợ chồng là cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc bền vững trên cơ sở cùng nhau chăm lo cuộc sống hiện tại và tương lai. Nhưng giữa chị H và anh H đã sống ly thân, bỏ mặc nhau, không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc và giúp đỡ nhau, tình nghĩa vợ chồng không còn, mỗi người sống một nơi. Do đó hôn nhân giữa chị H và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Thúy H là phù hợp với khoản 1 điều 51, khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân gia đình và cũng phù hợp với nguyện vọng của anh H cũng mong muốn ly hôn với chị H.

Về con chung: Các đương sự khai không có con nên Hội đồng xét xử không xét.

Về tài sản chung và nợ: Chị Nguyễn Thị Thúy H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thúy H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

**Vì các lẽ trên:**

## **QUYẾT ĐỊNH**

**1/ Áp dụng:** Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a, điểm b, khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 238, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH.

### **2/ Tuyên xử:**

\* ***Về quan hệ hôn nhân:*** Cho chị Nguyễn Thị Thúy H được ly hôn với anh Lê Văn H.

\* ***Về án phí:*** Chị Nguyễn Thị Thúy H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn (Đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0005840 ngày 08/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Nghệ An).

\* ***Về quyền kháng cáo:*** Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND A;

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

- *Chi cục THADS huyện A;*
- *UBND xã Đ*
- *Lưu HS;*

**Hoàng Thị Lệ Hằng**



